

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học kỳ: II - Năm học: 2021 - 2022

Môn học/Nhóm: GDQP – AN – Nhóm N17

Số tín chỉ: 05

CBGD: Lê Văn Trung

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2122170601	Ngư Thành	An	10/10/2004	CCQ2217O	6.0	7.0	6.6	8.0	7.5	7.0	
2	2122170608	Dương Hoàng	Anh	07/01/2004	CCQ2217P	7.0	7.6	8.3	8.6	7.5	7.8	
3	2122170567	Nguyễn Thành	Ánh	02/07/2004	CCQ2217O	5.6	5.0	6.0	7.5	8.0	6.4	
4	2122170569	Trần	Bảo	02/09/2004	CCQ2217O	6.0	6.3	5.9	8.0	8.0	6.8	
5	2122170580	Trương Công	Danh	17/04/2004	CCQ2217O	6.9	5.3	9.2	7.0	8.0	7.3	
6	2122170627	Nguyễn Trọng	Duy	03/02/2004	CCQ2217P	7.3	6.3	6.6	7.5	8.0	7.1	
7	2122170626	Phạm Hoàng	Duy	31/08/2003	CCQ2217P							
8	2122170641	Trần Quang	Duy	12/06/2004	CCQ2217P	5.6	5.6	6.3	7.0	7.0	6.3	
9	2122170581	Trần Quang	Đàm	20/07/2004	CCQ2217O	7.0	6.6	5.9	7.5	8.0	7.0	
10	2122170586	Nguyễn Trường	Đang	10/11/2004	CCQ2217O	5.0	4.6	7.0	7.5	8.0	6.4	
11	2122170615	Trần Văn Võ	Đăng	28/04/2004	CCQ2217P	6.0	5.6	5.6	7.5	8.0	6.5	
12	2122170620	Nguyễn Quang Hải	Đức	08/12/2003	CCQ2217P	6.6	7.0	7.5	7.5	8.0	7.3	
13	2122170593	Hồ Văn	Giới	14/10/2004	CCQ2217O	6.4	5.9	8.6	7.0	8.0	7.2	
14	2122170572	Lê Minh	Hải	18/08/2004	CCQ2217O	6.0	7.0	5.0	7.5	7.5	6.6	
15	2122170568	Ngô Anh	Hải	28/03/2004	CCQ2217O	6.2	6.9	8.3	7.0	7.5	7.2	
16	2122170628	Ngô Thành	Hải	5/10/2004	CCQ2217P	6.3	5.3	6.0	7.6	7.5	6.5	
17	2122170637	Nguyễn Võ Đức	Hải	12/12/2004	CCQ2217P							
18	2122170605	Nguyễn Trương Nhi	Hào	12/02/2004	CCQ2217O	6.6	6.4	5.6	7.5	8.0	6.8	
19	2122170607	Phạm Trung	Hậu	05/01/2004	CCQ2217P	6.0	6.6	7.0	7.5	8.0	7.0	
20	2122170636	Trần Minh	Hậu	01/12/2004	CCQ2217P	6.0	6.6	5.6	7.5	8.0	6.7	
21	2122170587	Nguyễn Quang	Hiệp	26/08/2003	CCQ2217O	6.0	6.6	6.4	7.5	8.0	6.9	
22	2122170609	Phạm Minh	Hiếu	18/05/2004	CCQ2217P	5.6	6.0	8.6	7.5	8.0	7.1	
23	2122170617	Phan Nguyễn Minh	Hoàng	04/01/2004	CCQ2217P	7.6	5.9	6.3	7.5	8.0	7.1	

24	2122170618	Võ Văn	Hoàng	24/07/2004	CCQ2217P	5.9	8.9	7.0	8.0	8.0	7.6	
25	2122170576	Võ Đình Thụy Vĩnh	Học	10/02/2004	CCQ2217O	6.2	6.9	6.5	6.5	8.0	6.8	
26	2122170638	Nguyễn Phạm Phú	Hội	3/1/2004	CCQ2217P	5.6	8.9	7.5	8.0	8.0	7.6	
27	2122170644	Đặng Quang	Huy	27/06/2002	CCQ2217P	6.0	5.6	7.5	8.0	8.0	7.0	
28	2122170634	Huỳnh Nhật	Huy	14/04/2004	CCQ2217P	6.0	6.6	6.6	7.5	7.5	6.8	
29	2122170629	Trần Khánh	Huy	02/09/2003	CCQ2217P							
30	2122170585	Nguyễn Quốc	Khánh	03/09/2004	CCQ2217O	6.6	5.6	7.6	7.0	8.0	7.0	
31	2122170619	Phạm	Khiêm	22/02/2004	CCQ2217P	7.0	7.0	8.3	7.0	8.0	7.5	
32	2122170604	Hoàng Văn	Khoa	05/05/2004	CCQ2217O							
33	2122170577	Nguyễn Xuân	Khoa	28/02/2004	CCQ2217O	6.6	4.6	6.3	7.5	8.0	6.6	
34	2122170574	Trần Anh	Kiệt	24/09/2004	CCQ2217O	5.3	5.0	6.3	6.5	8.0	6.2	
35	2122170612	Nguyễn Quang	Lâm	23/06/2004	CCQ2217P	5.3	5.9	8.9	7.0	8.0	7.0	
36	2122170590	Nguyễn Văn	Lợi	20/01/2004	CCQ2217O	6.3	7.0	6.9	6.5	6.5	6.6	
37	2122170623	Lê Đức	Mạnh	03/04/2004	CCQ2217P	6.3	5.6	8.9	7.5	8.0	7.3	
38	2122170645	Trần Minh	Mẫn	11/10/2003	CCQ2217P	6.0	6.6	6.6	8.0	8.0	7.0	
39	2122170639	Lê Thanh	Nam	17/07/2003	CCQ2217P	6.6	6.3	6.9	8.0	8.0	7.2	
40	2122170625	Nguyễn Văn	Ngọc	02/09/2004	CCQ2217P	6.6	6.0	7.0	7.5	7.0	6.8	
41	2122170621	Trần Thanh	Nguyên	22/07/2004	CCQ2217P	6.9	6.6	7.9	7.5	8.0	7.4	
42	2122170571	Đỗ Thanh	Nhà	14/10/2003	CCQ2217O	7.0	7.6	8.3	8.6	7.5	7.8	
43	2122170803	Nguyễn Văn Minh	Nhật	20/09/2004	CCQ2217O							
44	2122170624	Nguyễn Thanh	Phát	19/02/2004	CCQ2217P	7.6	7.3	7.5	7.5	7.0	7.4	
45	2122170610	Trần Đại	Phát	27/01/2004	CCQ2217P	6.6	7.6	6.9	8.0	8.0	7.4	
46	2122170622	Lê Nhật	Phong	18/05/2004	CCQ2217P	6.6	6.6	8.6	7.0	7.0	7.2	
47	2122170640	Phạm Nguyễn Hoàng	Phúc	10/12/2004	CCQ2217P	5.0	6.6	5.9	7.5	8.0	6.6	
48	2122170579	Lữ Nguyễn Minh	Quân	21/07/2004	CCQ2217O	7.6	7.3	7.5	7.5	7.0	7.4	
49	2122170603	Nguyễn Hoàng	Quân	23/06/2004	CCQ2217O	6.9	7.3	6.9	7.5	8.0	7.3	
50	2122170578	Nguyễn Minh	Quân	21/07/2004	CCQ2217O	6.4	5.0	7.6	7.5	8.0	6.9	
51	2122170589	Nguyễn Chí	Quốc	06/11/2004	CCQ2217O	7.0	6.0	6.6	7.5	7.0	6.8	
52	2122170643	Nguyễn Thành	Quốc	30/06/2004	CCQ2217P	6.0	6.6	7.0	7.5	8.0	7.0	
53	2122170632	Lê Lý	Quyền	23/10/2004	CCQ2217P	5.0	7.6	6.3	7.5	8.0	6.9	
54	2122170570	Vũ Mạnh	Quyền	13/01/2004	CCQ2217O	5.9	7.0	6.9	7.5	8.0	7.1	
55	2122170600	Phùng Đức	Tài	09/06/2004	CCQ2217O	6.0	5.9	5.6	7.5	8.0	6.6	
56	2122170633	Lê Minh	Tâm	23/02/2004	CCQ2217P	5.3	5.6	8.3	7.5	8.0	6.9	
57	2122170591	Ngư Thanh	Tân	14/02/2004	CCQ2217O	5.6	5.9	7.0	7.5	8.0	6.8	

58	2122170597	Hà Văn Thanh	Thái	22/06/2003	CCQ2217O	6.4	6.6	8.9	7.5	8.0	7.5	
59	2122170630	Nguyễn Văn	Thành	25/08/2004	CCQ2217P	6.3	5.6	5.9	7.0	7.5	6.5	
60	2122170594	Nguyễn Cảnh	Thuần	21/10/2004	CCQ2217O	6.3	5.6	6.9	7.5	7.5	6.8	
61	2122170595	Nguyễn Văn	Thư	07/01/2004	CCQ2217O							
62	2122170642	Phạm Anh	Thy	05/12/2004	CCQ2217P	6.0	7.3	5.3	7.5	8.0	6.8	
63	2122170631	Nguyễn Văn	Tí	02/06/1999	CCQ2217P							
64	2122170582	Nguyễn Hồng	Tiến	09/10/2004	CCQ2217O	6.9	6.6	5.9	7.5	8.0	7.0	
65	2122170575	Nguyễn Minh	Trí	13/10/2004	CCQ2217O	6.2	5.9	5.6	7.5	8.0	6.6	
66	2122170646	Trịnh Trọng	Trí	9/2/2004	CCQ2217P	6.9	6.8	6.9	7.5	7.0	7.0	
67	2122170606	Lê Văn	Trường	24/09/2004	CCQ2217P	7.0	6.6	6.3	7.5	8.0	7.1	
68	2122170635	Đào Thanh	Tú	01/03/2004	CCQ2217P	6.6	6.3	6.9	8.0	8.0	7.2	
69	2122170611	Phan Thanh	Tú	20/08/2003	CCQ2217P	8.3	6.3	8.6	8.0	8.0	7.8	
70	2122170613	Trương Hữu	Tuyên	06/04/2003	CCQ2217P							
71	2122170614	Hồ Văn	Tuyên	8/3/2004	CCQ2217P	6.3	6.3	6.6	7.5	8.0	6.9	
72	2122170592	Lê	Việt	04/11/2004	CCQ2217O	8.9	6.4	8.3	7.5	7.0	7.6	
73	2122170584	Lê Quang	Vinh	24/12/2004	CCQ2217O	6.0	5.3	5.0	8.0	7.5	6.4	
74	2122170616	Lê Long	Vũ	24/01/2004	CCQ2217P	6.0	7.0	7.0	7.5	8.0	7.1	
75	2122170573	Nguyễn Quang	Vũ	15/02/2004	CCQ2217O	6.0	6.6	6.9	7.5	7.5	6.9	

Ngày 4 tháng 10 năm 2022
Giảng viên



Lê Văn Trung

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN

Học kỳ: II - Năm học: 2021 - 2022

Môn học/Nhóm: GDQP – AN – Nhóm N17

Số tín chỉ: 05

CBGD : Lê Văn Trung

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	ĐQT	ĐT	ĐHP
1	2122170601	Ngư Thành	An	10/10/2004	CCQ2217O	7.0	4.8	5.7
2	2122170608	Dương Hoàng	Anh	07/01/2004	CCQ2217P	7.8	5.8	6.6
3	2122170567	Nguyễn Thành	Ánh	02/07/2004	CCQ2217O	6.4	6.2	6.3
4	2122170569	Trần	Bảo	02/09/2004	CCQ2217O	6.8	6.2	6.5
5	2122170580	Trương Công	Danh	17/04/2004	CCQ2217O	7.3	4.0	5.3
6	2122170627	Nguyễn Trọng	Duy	03/02/2004	CCQ2217P	7.1	6.0	6.5
7	2122170626	Phạm Hoàng	Duy	31/08/2003	CCQ2217P			-
8	2122170641	Trần Quang	Duy	12/06/2004	CCQ2217P	6.3	4.6	5.3
9	2122170581	Trần Quang	Đàm	20/07/2004	CCQ2217O	7.0	4.6	5.6
10	2122170586	Nguyễn Trường	Đang	10/11/2004	CCQ2217O	6.4	7.8	7.2
11	2122170615	Trần Văn Võ	Đặng	28/04/2004	CCQ2217P	6.5	4.8	5.5
12	2122170620	Nguyễn Quang Hải	Đức	08/12/2003	CCQ2217P	7.3	5.0	5.9
13	2122170593	Hồ Văn	Giới	14/10/2004	CCQ2217O	7.2	4.6	5.6
14	2122170572	Lê Minh	Hải	18/08/2004	CCQ2217O	6.6	6.4	6.5
15	2122170568	Ngô Anh	Hải	28/03/2004	CCQ2217O	7.2	6.8	7.0
16	2122170628	Ngô Thành	Hải	5/10/2004	CCQ2217P	6.5	5.4	5.9
17	2122170637	Nguyễn Võ Đức	Hải	12/12/2004	CCQ2217P			-
18	2122170605	Nguyễn Trương Nhi	Hào	12/02/2004	CCQ2217O	6.8	6.4	6.6
19	2122170607	Phạm Trung	Hậu	05/01/2004	CCQ2217P	7.0	5.0	5.8
20	2122170636	Trần Minh	Hậu	01/12/2004	CCQ2217P	6.7	6.0	6.3
21	2122170587	Nguyễn Quang	Hiệp	26/08/2003	CCQ2217O	6.9	4.8	5.6
22	2122170609	Phạm Minh	Hiếu	18/05/2004	CCQ2217P	7.1	5.0	5.9
23	2122170617	Phan Nguyễn Minh	Hoàng	04/01/2004	CCQ2217P	7.1	4.6	5.6
24	2122170618	Võ Văn	Hoàng	24/07/2004	CCQ2217P	7.6	5.4	6.3

25	2122170576	Võ Đình Thụy Vĩnh	Học	10/02/2004	CCQ2217O	6.8	5.0	5.7
26	2122170638	Nguyễn Phạm Phú	Hội	3/1/2004	CCQ2217P	7.6	6.0	6.6
27	2122170644	Đặng Quang	Huy	27/06/2002	CCQ2217P	7.0	6.2	6.5
28	2122170634	Huỳnh Nhật	Huy	14/04/2004	CCQ2217P	6.8	5.2	5.9
29	2122170629	Trần Khánh	Huy	02/09/2003	CCQ2217P			-
30	2122170585	Nguyễn Quốc	Khánh	03/09/2004	CCQ2217O	7.0	4.2	5.3
31	2122170619	Phạm	Khiêm	22/02/2004	CCQ2217P	7.5	6.0	6.6
32	2122170604	Hoàng Văn	Khoa	05/05/2004	CCQ2217O			-
33	2122170577	Nguyễn Xuân	Khoa	28/02/2004	CCQ2217O	6.6	5.6	6.0
34	2122170574	Trần Anh	Kiệt	24/09/2004	CCQ2217O	6.2	5.8	6.0
35	2122170612	Nguyễn Quang	Lâm	23/06/2004	CCQ2217P	7.0	5.0	5.8
36	2122170590	Nguyễn Văn	Lợi	20/01/2004	CCQ2217O	6.6	5.0	5.7
37	2122170623	Lê Đức	Mạnh	03/04/2004	CCQ2217P	7.3	5.6	6.3
38	2122170645	Trần Minh	Mẫn	11/10/2003	CCQ2217P	7.0	5.2	5.9
39	2122170639	Lê Thanh	Nam	17/07/2003	CCQ2217P	7.2	5.2	6.0
40	2122170625	Nguyễn Văn	Ngọc	02/09/2004	CCQ2217P	6.8	5.4	6.0
41	2122170621	Trần Thanh	Nguyên	22/07/2004	CCQ2217P	7.4	5.4	6.2
42	2122170571	Đỗ Thanh	Nhà	14/10/2003	CCQ2217O	7.8	3.4	5.2
43	2122170803	Nguyễn Văn Minh	Nhật	20/09/2004	CCQ2217O			-
44	2122170624	Nguyễn Thanh	Phát	19/02/2004	CCQ2217P	7.4	5.0	6.0
45	2122170610	Trần Đại	Phát	27/01/2004	CCQ2217P	7.4	5.6	6.3
46	2122170622	Lê Nhật	Phong	18/05/2004	CCQ2217P	7.2	4.8	5.7
47	2122170640	Phạm Nguyễn Hoàng	Phúc	10/12/2004	CCQ2217P	6.6	5.8	6.1
48	2122170579	Lữ Nguyễn Minh	Quân	21/07/2004	CCQ2217O	7.4	4.8	5.8
49	2122170603	Nguyễn Hoàng	Quân	23/06/2004	CCQ2217O	7.3	6.6	6.9
50	2122170578	Nguyễn Minh	Quân	21/07/2004	CCQ2217O	6.9	5.2	5.9
51	2122170589	Nguyễn Chí	Quốc	06/11/2004	CCQ2217O	6.8	5.0	5.7
52	2122170643	Nguyễn Thành	Quốc	30/06/2004	CCQ2217P	7.0	5.6	6.2
53	2122170632	Lê Lý	Quyền	23/10/2004	CCQ2217P	6.9	5.6	6.1
54	2122170570	Vũ Mạnh	Quyền	13/01/2004	CCQ2217O	7.1	5.0	5.8
55	2122170600	Phùng Đức	Tài	09/06/2004	CCQ2217O	6.6	4.4	5.3
56	2122170633	Lê Minh	Tâm	23/02/2004	CCQ2217P	6.9	6.0	6.4
57	2122170591	Ngư Thanh	Tân	14/02/2004	CCQ2217O	6.8	4.8	5.6
58	2122170597	Hà Văn Thanh	Thái	22/06/2003	CCQ2217O	7.5	4.6	5.8

59	2122170630	Nguyễn Văn	Thành	25/08/2004	CCQ2217P	6.5	5.4	5.8
60	2122170594	Nguyễn Cảnh	Thuần	21/10/2004	CCQ2217O	6.8	6.8	6.8
61	2122170595	Nguyễn Văn	Thư	07/01/2004	CCQ2217O			-
62	2122170642	Phạm Anh	Thy	05/12/2004	CCQ2217P	6.8	4.0	5.1
63	2122170631	Nguyễn Văn	Tí	02/06/1999	CCQ2217P			-
64	2122170582	Nguyễn Hồng	Tiến	09/10/2004	CCQ2217O	7.0	4.2	5.3
65	2122170575	Nguyễn Minh	Trí	13/10/2004	CCQ2217O	6.6	6.8	6.7
66	2122170646	Trịnh Trọng	Trí	9/2/2004	CCQ2217P	7.0	5.6	6.2
67	2122170606	Lê Văn	Trường	24/09/2004	CCQ2217P	7.1	6.4	6.7
68	2122170635	Đào Thanh	Tú	01/03/2004	CCQ2217P	7.2	2.6	4.4
69	2122170611	Phan Thanh	Tú	20/08/2003	CCQ2217P	7.8	4.6	5.9
70	2122170613	Trương Hữu	Tuyên	06/04/2003	CCQ2217P			-
71	2122170614	Hồ Văn	Tuyên	8/3/2004	CCQ2217P	6.9	5.2	5.9
72	2122170592	Lê	Việt	04/11/2004	CCQ2217O	7.6	5.8	6.5
73	2122170584	Lê Quang	Vinh	24/12/2004	CCQ2217O	6.4	7.0	6.7
74	2122170616	Lê Long	Vũ	24/01/2004	CCQ2217P	7.1	6.4	6.7
75	2122170573	Nguyễn Quang	Vũ	15/02/2004	CCQ2217O	6.9	5.0	5.8

Ngày 4 tháng 10 năm 2022
Giảng viên



Lê Văn Trung